

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH B L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH B L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm L (tên gọi Khác: Diệc), sinh năm: 1988 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Lưu Hoa T, xã Tân T, huyện Đ D, tỉnh C M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Lâm Đ, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Thạch Thị P, sinh năm 1963 ; Anh, chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ: Nén P, sinh năm 1996; Con: Chao Gia B, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị khởi tố ngày 13/01/2012 sau đó bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 07/9/2020 bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 11/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn Kh , sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp Thanh H, xã Long Điền T , huyện Đ H , tỉnh B L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/10/2011 Thạch Văn H, Sơn C và bị cáo Lâm L cùng thống nhất với nhau đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hảo điều khiển vỏ máy chở Sơn C và bị cáo Lâm L đi đến Kinh Lò Than thuộc ấp 5, thị trấn G H, huyện Đ H phát hiện chiếc xuồng của ông Trần Văn Kh đang neo đậu cập bên chòi, trên xuồng có nhiều tài sản nên dừng lại để lấy trộm. Lúc này bị cáo L ở lại canh vỏ, Sơn C và H đi đến tiếp cận tài sản, Hảo dùng dao cán vàng để cắt dây cột xuồng của ông Kh đẩy đi một đoạn rồi cùng Sơn C lấy 30 cái lợp bát quái và 01 máy thủy động cơ nhãn hiệu Vanguard 6.0 HP đem qua vỏ của bị cáo L đang chờ, còn chiếc xuồng Sơn C và H bỏ mặc cho trôi đi. Sau đó tất cả đem tài sản trộm được đến ấp Lưu Hoa T, xã Tân T, huyện Đ D, tỉnh C M bán cho một người đàn ông tên B (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) số lợp đã trộm được và nhờ B bán dùm máy thủy động cơ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Kh phát hiện tài sản bị mất nên đi tìm thấy được chiếc xuồng trôi ra cách vị trí neo đậu ban đầu khoảng 350m nên trình báo cho Cơ quan Công an thị trấn G H đến lập biên bản sự việc. Đến ngày 07/9/2020 bị cáo Lâm L bị bắt truy nã và khai toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐ ngày 10/10/2011 và bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 09/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ H kết luận: Một máy thủy động cơ nhãn hiệu Vanguard 6.0 HP, dàn cầu Inox có giá trị là 15.990.000 đồng, 30 cái lợp bát quái có giá trị là 7.200.000 đồng; 01 chiếc xuồng tam bản có giá trị 6.160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 29.350.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 51/CT – VKS – KSĐT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo Lâm L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên trình bày thêm do bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên phát biểu đề xuất đường lối giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm L phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm L từ 03 tháng 22 ngày đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đã mất trộm và không yêu

cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Đã trả cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng Kh c không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lâm L tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ, tài liệu Kh c được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 01/10/2011, bị cáo Lâm L cùng với Thạch Văn H và S Cu cùng thống nhất với nhau đi đến khu vực Kinh Lò Than thuộc ấp 5, thị trấn G H, huyện Đ H để lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn Kh gồm: 01 chiếc xuồng tam bản; 01 máy thủy động cơ nhãn hiệu Vanguard 6.0 HP, dàn cầu Inox và 30 cái lộp bát quái. Tổng giá trị thành tiền là 29.350.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có mức khởi điểm của khung hình phạt bằng nhau so với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì trong trường hợp này để có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để truy tố đối với bị cáo Lâm L là phù hợp.

Do đó cáo trạng số 51/CT – VKS – KSĐT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân của bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là

vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Là một thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra bị cáo có thể tìm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để trộm cắp tài sản, hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên trong lúc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét.

Đối với Sơn C và Thạch Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ H đưa ra xét xử sơ thẩm hình sự theo Bản án số 23/2013/HS-ST ngày 22/8/2013 và Bản án số 16/2014/HS-ST ngày 09/5/2014 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Đã giao trả lại xong cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm L thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm L (tên gọi Khác: Điếc) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm L 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm (do thuộc diện hộ nghèo).

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B L ;
- VKSND tỉnh B L ;
- Sở tư pháp tỉnh B L ;
- VKSND huyện Đ H ;
- THA huyện Đ H ;
- Công an huyện Đ H ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Thạch Thị Ngọc Bích